

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đặng Thúy H, sinh năm 1964

Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường H3, tỉnh Quảng Ninh

2. Ông Vũ Văn H2, sinh năm 1964

Nơi cư trú: tổ X, khu Y, phường H3, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thúy H và ông Vũ Văn H2 đăng ký kết hôn ngày 16/3/1990 tại Ủy ban nhân dân phường H4, thành phố H5, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H6, tỉnh Quảng Ninh). Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay bà Đặng Thúy H và ông Vũ Văn H2 xác nhận tình cảm không còn, đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Đặng Thúy H và ông Vũ Văn H2 có 03 con chung là Vũ Thùy N - sinh ngày 02/11/1991, Vũ Thu Ph - sinh ngày 27/8/1999 và Vũ Hương G - sinh ngày 01/12/2003.

Khi ly hôn ông bà thỏa thuận: bà Đặng Thúy H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Thùy N (bị khuyết tật nghe - nói đặc biệt nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật số 33HLHH002 do UBND phường H7, thành phố H5 (nay là phường H3, tỉnh Quảng Ninh) cấp ngày 22/10/2013; không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình). Ông Vũ Văn H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Vũ Thùy N 3.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Ông H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Con chung Vũ Thu P và Vũ Hương G đã thành niên, phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: bà Đặng Thúy H và ông Vũ Văn H2 tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: bà Đặng Thúy H và ông Vũ Văn H2 không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: bà Đặng Thúy H và ông Vũ Văn H2 thỏa thuận bà Đặng Thúy H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[6] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 02/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thúy H và ông Vũ Văn H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đặng Thúy H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Thùy Ninh - sinh ngày 02/11/1991 (bị khuyết tật nghe - nói đặc biệt nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật số 33HLHH002 do

UBND phường H7, thành phố H5 (nay là phường H3, tỉnh Quảng Ninh) cấp ngày 22/10/2013). Ông Vũ Văn H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Vũ Thùy N 3.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Ông H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Con chung Vũ Thu P - sinh ngày 27/8/1999 và Vũ Hương G - sinh ngày 01/12/2003 đã thành niên, phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: bà Đặng Thúy H và ông Vũ Văn H2 tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Đặng Thúy H và ông Vũ Văn H2 không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Đặng Thúy H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000328 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bà H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H6, tỉnh Quảng Ninh (ĐKKH số 63 quyền số 01/2002);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương